

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HSST
Ngày: 15/3/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BP.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Dũng.

2. Bà Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tình – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Lương Xuân Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh BP, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/HSST ngày 11/01/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Ngọc H, sinh năm: 1996, tại tỉnh: TTH.

HKTT: Thôn M, xã P, huyện PD, tỉnh TTH.

Số chứng minh nhân dân: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; con ông (Không xác định) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1972. Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 30/10/2014, bị Tòa án nhân huyện KN, tỉnh DL xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 59/2014/HSST ngày 18/8/2014. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2017 đến nay. (Có mặt).

*** Những người tham gia tố tụng:**

- Người bị hại:

1. Nguyễn Võ Linh Nh; Sinh ngày 24/12/2000 (vắng mặt).

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956(vắng mặt).

HKTT: Khu ĐH, thị trấn ĐP, huyện B, tỉnh BP.

2. Nguyễn Thành C; Sinh năm 1980(vắng mặt).

HKTT: Ấp Tr, xã V, huyện C, tỉnh TrV.

Cư trú: Khu Đ, thị trấn ĐP, huyện B, tỉnh BP.

3. Hồ Công T; Sinh năm 1982.(vắng mặt).

HKTT: Thôn 5, xã ĐK, huyện B, tỉnh BP.

4. Nguyễn Trọng Ngh; Sinh năm 1989. (vắng mặt).

HKTT: Khu H, thị trấn ĐP, huyện B, tỉnh BP.

- *Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan:*

5. Trần Văn T; Sinh năm 1990. (vắng mặt).

HKTT: Xã G, huyện ĐQ, tỉnh ĐN.

Cư trú: Khu Đ, thị trấn ĐP, huyện B, tỉnh BP

6. Lê Quang Kh; Sinh năm 1985. (vắng mặt).

HKTT: Thôn 7, xã ĐK, huyện B, tỉnh BP.

Cư trú: Thôn 6, xã PS, huyện B, tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 30/10/2017, Trương Ngọc H đi bộ từ thôn 5, xã ĐK đến Khu ĐH, thị trấn ĐP thì H nhìn thấy nhà chị Nguyễn Võ Linh Nh có điện chiếu sáng nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. H đi đến trước cửa chính thấy tấm kính cánh cửa bị bể một phần, cửa nhà dùng dây kẽm kim loại buộc, quan sát trên tủ lạnh cạnh cửa có 01 cái kim kim loại màu đen dài khoảng 20cm, H liền lấy dùng để cắt dây kẽm cửa rồi đi vào trong nhà. H đi thẳng vào trong phòng ngủ của chị Nh lấy được 02 con heo đất rồi đi ra ngoài sân đập vỡ trong đó có số tiền 200.000đ, H bỏ vào túi quần rồi tiếp tục đi vào phòng chị Nh lấy 01 điện thoại di động. Lúc này, chị Nh thức dậy phát hiện nên tri hô nên H bỏ chạy. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 31/10/2017, H mang chiếc điện thoại đã chiếm đoạt được bán cho Trần Văn T với giá 1.000.000đ thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Quá trình điều tra Trương Ngọc H còn khai nhận đã thực hiện các vụ chiếm đoạt tài sản khác như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 12/10/2017, H thấy nhà anh Nguyễn Thành C thuộc khu Đ, thị trấn ĐP Công có đèn chiếu sáng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. H đi bộ đến cửa sổ phòng ngủ nhìn thấy cửa không khóa bên trong có 02 điện thoại di động đang sạc pin để ở đầu giường. H liền dùng tay lấy 02 điện thoại ra ngoài trong đó có 01 chiếc là Iphone 7 có mặt khóa nên không mở được nên H để lại chỗ cũ, còn 01 chiếc điện thoại di động còn lại màu trắng H lấy rồi bỏ đi. Đến 9 giờ cùng ngày, H đem bán cho anh Lê Quang Kh với giá 1.000.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 12/9/2017, Trương Ngọc H đến khu vực thôn 5, xã ĐK chơi thì phát hiện nhà anh Hồ Công T không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. H đi bộ đến cửa sau rồi đi vào trong nhà lấy 01 máy tính xách tay và 01 chiếc xe mô tô biển số 93M1 – 03669 rồi mở cửa chính điều khiển đi đến thị xã DA, tỉnh BD nhờ Lập (không xác định nhân thân, lai lịch) bán tài sản. Lập mang chiếc máy tính xách tay trên đi bán được 2.000.000đ (hai triệu đồng) rồi đưa cho H. Sau đó, H tiếp tục nhờ Lập đem chiếc xe mô tô đi bán nhưng sau đó Lập lấy xe mô tô bỏ đi đâu đến nay không rõ.

Vụ thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 09/10/2015, khi Trương Ngọc H đang được anh Trần Văn T thuê trông coi tiệm Internet Víp thuộc khu TH, thị trấn ĐP, huyện B thì Nguyễn Trường T đến chơi điện tử. Đến khoảng 2 giờ ngày 10/10/2015,

T thấy anh Nguyễn Trọng Ngh trong lúc chơi điện tử mệt nên nằm ngủ tại bàn máy tính còn để xe Mô tô biển số 93K1- 2644 trong tiệm Internet. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên rủ H lấy chiếc xe mô tô của anh Ngh thì H đồng ý. H lấy chìa khóa xe của anh Ngh để trên bàn máy tính đưa cho T. Sau đó, H mở cửa tiệm Internet để cho T dắt xe mô tô ra ngoài đường rồi H mở khóa điện điều khiển xe mô tô chở T chạy đi về hướng tỉnh BD để bán. Khi đi đến khu vực xã MH, huyện B, tỉnh BP thì bị lực lượng Công an xã MH tuần tra giao thông phát hiện vi phạm giao thông nên mời về Công an xã MH làm việc, lo sợ bị phát hiện nên H và T bỏ trốn.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Người bị hại và người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan không có ý kiến gì về tội danh mà bị cáo bị truy tố; Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 93/KL-ĐG ngày 03/11/2017, Kết luận định giá tài sản số: 94/KL-ĐG ngày 03/11/2017, Kết luận định giá tài sản số: 113/KL-ĐG ngày 23/11/2017, Kết luận định giá tài sản số: 119/KL-ĐG ngày 06/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPO NeoA33w màu trắng có giá trị là 2.394.000đ; 01 điện thoại di động hiệu HTC có giá trị là 1.620.000đ; 01 xe Mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 93K1-2644 có giá trị là 5.250.000đ, số máy 5671494, số khung 201406; 01 xe Mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, biển kiểm soát 93M1 03669; số máy 587743, số khung 587737 có giá trị là 11.700.000đ, 01 máy tính xách tay hiệu HP 350 Core i54210U có giá trị là 4.800.000đ.

Về vật chứng vụ án: 02 điện thoại di động quá trình điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Võ Linh Nh, Nguyễn Thành C; 01 xe Mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 93K1-2644 quá trình điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Trọng Ngh. Riêng 01 xe xe Mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 93M1 03669 và 01 máy tính xách tay của anh Hồ Công T; 01 cái kim bằng kim loại dài khoảng 20cm, màu đen bị cáo lấy tại nhà chị Nh quá trình điều tra không thu hồi được.

Về trách Nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại Nguyễn Thành C, Nguyễn Trọng Ngh đã nhận tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Người bị hại Nguyễn Võ Linh Nh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000đ; Hồ Công T yêu cầu bồi thường số tiền 23.000.000đ, bị cáo chưa bồi thường số tiền nào.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan và không ai có ý kiến về những tài liệu nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 02/CTr –VKS ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Trương Ngọc H về “Tội trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, nên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm “Tội trộm cắp tài sản”; Về hình phạt đề nghị áp

dụng Khoản 1 Điều 138; điểm p Khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trương Ngọc H từ 2 đến 3 năm tù; buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại và nộp án phí theo quy định.

Đối với hành vi của Nguyễn Trường T và đối tượng tên Lập quá trình điều tra chưa xác định nhân thân lai lịch cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B tách ra, tiếp tục xác minh xử lý sau.

Bị cáo Trương Ngọc H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận trong năm 2015 và 2017 đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn ĐP, huyện B tỉnh BP. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất, khoảng 23 giờ ngày 09/10/2015, khi Trương Ngọc H đang được anh Trần Văn T thuê trông coi tiệm Internet Víp thuộc khu TH, thị trấn ĐP thì Nguyễn Trường T đến chơi điện tử. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 10/10/2015, T thấy anh Nguyễn Trọng Ngh là khách chơi điện tử nằm ngủ tại bàn máy tính có để xe Mô tô biển số 93K1- 2644 trong tiệm Internet. T nảy sinh ý định lấy trộm xe của anh Ngh và rủ H cùng thực hiện, H đồng ý. H lấy chìa khóa xe của anh Ngh để trên bàn máy tính đưa cho T rồi mở cửa tiệm Internet để cho T dắt xe mô tô ra ngoài đường. H mở khóa điện rồi điều khiển xe mô tô chở T chạy đi về hướng tỉnh BD để bán. Khi đi đến khu vực xã MH, huyện B, tỉnh BP thì bị lực lượng Công an xã MH tuần tra giao thông phát hiện vi phạm giao thông nên mời về Công an xã MH làm việc, lợi dụng sơ hở H và T bỏ trốn.

Vụ thứ hai, khoảng 21 giờ ngày 12/9/2017, H đến khu vực thôn 5, xã ĐK chơi, phát hiện nhà anh Hồ Công T không có người trông coi nên lén lút chiếm đoạt 01 máy tính xách tay và 01 chiếc xe Mô tô biển số 93M1 – 03669 rồi mở cửa chính điều khiển đi đến thị xã DA, tỉnh BD nhờ L (không xác định nhân thân, lai lịch) bán tài sản. L mang chiếc máy tính xách tay trên đi bán được 2.000.000đ (hai

triệu đồng) rồi đưa cho H. Sau đó, H tiếp tục nhờ L đem chiếc xe mô tô đi bán nhưng sau đó Lập lấy xe mô tô bỏ đi không quay trở lại.

Vụ thứ ba, khoảng 01 giờ ngày 12/10/2017, H lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động còn lại màu trắng của anh Nguyễn Thành C. Sau đó đem bán cho anh Lê Quang Kh với giá 1.000.000đ.

Vụ thứ tư, khoảng 23 giờ ngày 30/10/2017, H đi bộ từ thôn 5, xã ĐK đến Khu ĐH, thị trấn ĐP phát hiện nhà ông Nguyễn Văn H có điện chiếu sáng, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. H đi đến trước cửa chính thấy tấm kính cánh cửa bị bể một phần, cửa nhà dùng dây kẽm kim loại buộc, quan sát trên tủ lạnh cạnh cửa có 01 cái kim kim loại màu đen dài khoảng 20cm, H lấy và cắt dây kẽm cửa rồi đi vào trong nhà. H đi thẳng vào trong phòng ngủ của chị Võ Nguyễn Linh Nh là con gái ông Hồng lấy 02 con heo đất rồi đi ra ngoài sân đập vỡ, H đếm được 200.000đ, H bỏ vào túi quần rồi tiếp tục đi vào phòng chị Nh lấy 01 điện thoại di động. Lúc này, chị Nh thức dậy phát hiện nên tri hô nên H bỏ chạy; đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 31/10/2017, H mang chiếc điện thoại đã chiếm đoạt được bán cho Trần Văn T được 1.000.000đ thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại ở trên theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B là 25.764.000đ.

Từ những căn cứ trên đủ cơ sở kết luận hành vi lén lút chiếm đoạt tiền và tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác của bị cáo Trương Ngọc H với tổng giá trị là 25.764.000đ đã phạm vào “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội khi có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần; Ngoài ra, ngày 30/10/2014, bị Tòa án nhân huyện KN, tỉnh ĐL xử phạt 04 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 59/2014/HSST ngày 18/8/2014, mới chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách Nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại Nguyễn Thành C, Nguyễn Trọng Ngh đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề cập.

Quá trình điều tra người bị hại Nguyễn Võ Linh Nh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trong hai con heo đất là 300.000đ, anh Hồ Công T yêu cầu bồi thường 01 xe Mô tô hiệu Yamaha Sirius là 13.000.000đ, 01 máy tính xách tay hiệu HP 350 Core i54210U là 10.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại trên nên cần ghi nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: 02 điện thoại di động hiệu OPPO NeoA33w và hiệu HTC quá trình điều tra đã trả lại cho người bị hại là Nguyễn Võ Linh Nh và Nguyễn Thành C; 01 xe Mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 93K1-2644 đã trả lại cho người bị hại Nguyễn Trọng Ngh. Việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra cho người bị hại là đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với xe Mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, BKS 93M1 03669; số máy 587743, số khung 587737 và 01 máy tính xách tay hiệu HP 350 Core i54210U của anh Hồ Công T; 01 cái kim bằng kim loại dài khoảng 20cm, màu đen bị cáo lấy tại nhà chị Nh quá trình điều tra không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138, điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2017.

[2] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng các điều 584, 589 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Trương Ngọc H bồi thường cho người bị hại Võ Nguyễn Linh Nh số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bồi thường cho anh Hồ Công T số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Ngọc H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.165.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huệ

